TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Long

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Từ Thị Ngọc L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đến ngày 25/7/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Từ Thị Ngọc L (chị L) trình bày: Tôi và anh Nguyễn Ngọc S (anh S) tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận ngày 19/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vả, đánh nhau. Tôi đã đưa con về nhà cha mẹ tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận sinh sống, ly thân anh S đã 02 năm. Trong thời gian sống ly thân, tôi và anh S đều có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên tôi yêu cầu được ly hôn anh S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 23/4/2011. Hiện cháu đang sống cùng tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Từ Thị Ngọc L. Về con chung, giao cháu Nguyễn N, sinh ngày 23/4/2011 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh S thường trú tại thôn T, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu. Bị đơn có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị

đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh S có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Ninh Thuận ngày 19/11/2010 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Theo lời nguyên đơn chị L trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cãi vả, đánh nhau. Chị L và anh S sống ly thân đã 02 năm. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng anh chị bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị L xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh S cũng thống nhất mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do không hợp nhau, anh S cũng đồng ý ly hôn. Tại Biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Hương - mẹ anh S cũng xác nhận "…từ năm 2017 đến nay L và S đã sống ly thân với nhau. S đang đi làm ở xa, thường xuyên gọi điện thoại về nhà. S có nói với tôi rằng S đồng ý ly hôn với L và S đồng ý giao con chung tên Nguyễn N -23/4/2011 cho L nuôi dưỡng". Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh S không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị L.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị L, anh S có 01 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 23/4/2011. Từ thời điểm anh S và chị L sống ly thân cho đến nay, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bản thân cháu Nguyên cũng có nguyện vọng được sống cùng chị L, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh S cũng đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của chị L yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn N và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Nguyên nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Từ Thị Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Từ Thị Ngọc L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn N, sinh ngày 23/4/2011 cho chị Từ Thị Ngọc L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Từ Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007030 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, Ninh Thuận (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên